

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23-5-2023

“v/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chắt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Nguyên Đăng và bà Ngô Thị Thom

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 22/TLST-HNGĐ ngày 03/02/2023 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Giáp Minh N, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số X đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

Người được anh N ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án là: Ông Đặng Văn Th, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Trương Thị L, sinh năm 1990; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Cộng hòa Liên Bang Đức. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Giáp Minh N trình bày:

Anh và chị Trương Thị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 20/3/2012. Sau khi kết hôn, anh sang Cộng hòa Séc làm ăn kinh tế, còn chị L ở

nhà với bố mẹ đẻ ở thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Từ khi anh đi, anh và chị L không liên lạc với nhau. Khoảng năm 2014, anh về nước để đón chị L sang Cộng hòa Séc nhưng do thủ tục sang Séc khó khăn nên chị L không đi được. Sau đó, anh tiếp tục quay lại Cộng hòa Séc làm việc, không liên lạc với chị L. Tháng 3/2022 anh về Việt Nam thì được biết chị L không có mặt ở Việt Nam mà đang làm việc tại Cộng hòa Liên Bang Đức. Nay anh xác định vợ chồng không có tình cảm, từ sau khi kết hôn anh chị đã không chung sống, không liên lạc với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh không có nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do anh N không cung cấp được địa chỉ của chị L ở Cộng hòa Liên Bang Đức nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình chị L. Ông Trương Văn T (là bố đẻ của chị L) trình bày: Chị L và anh N đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương vào năm 2012. Sau khi kết hôn, hai anh chị không chung sống cùng nhau. Chị L ở Việt Nam còn anh N đi nước ngoài. Từ khi anh N đi, ông không thấy hai anh chị gọi điện liên lạc gì với nhau. Cách đây khoảng 6 năm, chị L sang Cộng hòa Liên Bang Đức làm việc. Ông không biết địa chỉ cụ thể của chị L ở Cộng hòa Liên Bang Đức nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên chị L vẫn liên lạc với gia đình qua điện thoại. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị L biết. Chị L không có quan điểm gì về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Giáp Minh N ly hôn chị Trương Thị L. Về án phí: Anh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn chị Trương Thị L hiện đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Liên Bang Đức, nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, anh N không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị L ở nước ngoài. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu nhưng gia đình chị L đều trình bày không biết địa chỉ cụ thể của chị L ở Cộng hòa Liên Bang Đức. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho ông Trương Văn T là bố đẻ của chị L để ông T thông tin lại cho chị L biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa anh N và chị L đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, anh N, người đại diện theo ủy quyền của anh N là ông Th vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng qua gia đình và niêm yết các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Giáp Minh N và chị Trương Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 20/3/2012 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh N và chị L không chung sống cùng nhau và cũng không liên lạc gì với nhau. Anh N đi nước ngoài, còn chị L ở nhà cùng bố mẹ đẻ. Nay anh N xác định vợ chồng không có tình cảm nên đã có đơn xin ly hôn chị L. Chị L đã biết được việc Tòa án đang giải quyết vụ án nhưng không có quan điểm gì về việc giải quyết ly hôn với anh N. Xét thấy, thực tế từ sau khi kết hôn anh N và chị L không chung sống cùng nhau, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho anh N được ly hôn chị L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Anh N xác định vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, chị L không có quan điểm về con chung. Ông Trương Văn T (*là bố đẻ chị L*) trình bày chị L có 01 người con nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ và không biết có phải con chung của chị L và anh N không. Tòa án đã ra Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ để xác định vợ chồng có con chung không nhưng chị L và gia đình không cung cấp được tài liệu thể hiện chị và anh N có con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về nội dung này.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh N không có yêu cầu, chị L không có quan điểm trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí*: Anh Giáp Minh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Giáp Minh N ly hôn chị Trương Thị L.

2. Về án phí: Anh Giáp Minh N phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003648 ngày 02 tháng 02 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh N đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Giáp Minh N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Chị Trương Thị L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chát